

TẬP ĐỌC

NGƯỜI CÔNG DÂN SỐ MỘT

I – MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Biết đọc đúng một văn bản kịch. Cụ thể :
 - Đọc phân biệt lời các nhân vật (anh Thành, anh Lê), lời tác giả.
 - Đọc đúng ngữ điệu các câu kể, câu hỏi, câu khiến, câu cảm, phù hợp với tính cách, tâm trạng của từng nhân vật.
 - Biết phân vai, đọc diễn cảm đoạn kịch.
2. Hiểu nội dung phần 1 của trích đoạn kịch : Tâm trạng của người thanh niên Nguyễn Tất Thành day dứt, trăn trở tìm con đường cứu nước, cứu dân.

II – ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC

- Tranh minh hoạ bài đọc trong SGK. Ảnh chụp thành phố Sài Gòn những năm đầu thế kỉ XX hoặc ảnh chụp bến Nhà Rồng – nơi Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước (nếu có).
- Bảng phụ viết sẵn đoạn kịch cần hướng dẫn HS luyện đọc diễn cảm.

III – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

A – MỞ ĐẦU

GV giới thiệu chủ điểm *Người công dân*, tranh minh hoạ chủ điểm : HS tham gia bỏ phiếu bầu ban chỉ huy chi đội (hoặc liên đội), thực hiện nghĩa vụ của những công dân tương lai.

B – DẠY BÀI MỚI

1. Giới thiệu bài

GV giới thiệu vở kịch *Người công dân số Một*. Vở kịch viết về Chủ tịch Hồ Chí Minh từ khi còn là một thanh niên đang trăn trở tìm đường cứu nước, cứu dân. Đoạn trích trên nói về những năm tháng người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành chuẩn bị ra nước ngoài để tìm đường cứu nước.

2. Hướng dẫn HS luyện đọc và tìm hiểu bài

a) Luyện đọc

- Một HS đọc lời giới thiệu nhân vật, cảnh trí diễn ra trích đoạn kịch.

– GV đọc diễn cảm trích đoạn vở kịch – giọng đọc rõ ràng, mạch lạc, thay đổi linh hoạt, phân biệt lời tác giả (giới thiệu tên nhân vật, hành động, tâm trạng của nhân vật) với lời nhân vật ; phân biệt lời hai nhân vật anh Thành và anh Lê, thể hiện được tâm trạng khác nhau của từng người :

+ Giọng anh Thành : chậm rãi, trầm tĩnh, sâu lắng, thể hiện sự trầm trở suy nghĩ về vận nước.

+ Giọng anh Lê : hồ hởi, nhiệt tình, thể hiện tính cách của một người có tinh thần yêu nước, nhiệt tình với bè bạn, nhưng suy nghĩ còn đơn giản, hạn hẹp.

– GV viết lên bảng các từ *phắc-tuya, Sa-xơ-lu Lô-ba, Phú Lãng Sa* để cả lớp luyện đọc.

– Nhiều HS tiếp nối nhau đọc từng đoạn trong phần trích vở kịch. Có thể chia đoạn trích thành các đoạn nhỏ hơn như sau : đoạn 1 (từ đầu đến *Vậy anh vào Sài Gòn này làm gì ?*), đoạn 2 (từ *Anh Lê này !* đến *không định xin việc làm ở Sài Gòn này nữa.*), đoạn 3 (phần còn lại).

GV kết hợp hướng dẫn HS đọc để hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải trong bài. HS phát hiện thêm những từ các em chưa hiểu, GV giải nghĩa những từ đó (nếu có).

– HS luyện đọc theo cặp.

– Một, hai HS đọc lại toàn bộ trích đoạn kịch.

b) Tìm hiểu bài

* *Lưu ý về cách tổ chức hoạt động tìm hiểu bài :*

– Cần tổ chức lớp học sao cho HS được hoạt động càng nhiều càng tốt. Cố gắng phối hợp đàm thoại thầy – trò với đàm thoại trò – trò. Ngoài hình thức cả lớp cùng tìm hiểu bài dưới sự hướng dẫn của GV, có thể chọn thêm những hình thức khác. VD :

+ Chia lớp thành các nhóm để HS cùng nhau đọc (chủ yếu đọc thầm, đọc lướt) và trả lời các câu hỏi. Sau đó, đại diện các nhóm trả lời câu hỏi trước lớp. GV điều khiển lớp đối thoại, nêu nhận xét, thảo luận, tổng kết.

+ Chỉ định 1 – 2 HS điều khiển lớp trao đổi về bài đọc dựa theo các câu hỏi trong SGK. HS điều khiển lớp có thể bổ sung câu hỏi. GV chỉ nói những lời cần thiết để điều chỉnh, khắc sâu, gây ấn tượng về những gì HS đã trao đổi, thu lượm được.

– Yêu cầu đọc thầm phải gắn với những nhiệm vụ cụ thể. VD, lệnh có thể kết hợp như sau : *Em hãy đọc thầm đoạn 3 của bài và trả lời câu hỏi...* Không cắt rời lệnh : yêu cầu HS đọc thầm, HS đọc xong mới nêu câu hỏi.

** Các hoạt động cụ thể :*

HS đọc thâm phân giới thiệu nhân vật, cảnh trí diễn ra sự việc trong trích đoạn kịch ; suy nghĩ để trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài trong SGK. Các nhóm trao đổi, trả lời các câu hỏi trong SGK. Đại diện các nhóm trình bày ý kiến. Cả lớp và GV nhận xét, bổ sung, chốt lại ý kiến đúng.

** Gợi ý trả lời các câu hỏi :*

– Anh Lê giúp anh Thành việc gì ? (... tìm việc làm ở Sài Gòn.)

– Những câu nói nào của anh Thành cho thấy anh luôn luôn nghĩ tới dân, tới nước ? (Các câu nói của anh Thành trong trích đoạn này đều trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan tới vấn đề cứu dân, cứu nước. Những câu nói thể hiện trực tiếp sự lo lắng của anh Thành về dân, về nước là :

Chúng ta là đồng bào. Cùng máu đỏ da vàng với nhau. Nhưng... anh có khi nào nghĩ đến đồng bào không ?

Vì anh với tôi... chúng ta là công dân nước Việt...)

– Câu chuyện giữa anh Thành và anh Lê nhiều lúc không ăn nhập với nhau. Hãy tìm những chi tiết thể hiện điều đó và giải thích vì sao như vậy.

(Những chi tiết cho thấy câu chuyện giữa anh Thành và anh Lê không ăn nhập với nhau :

+ Anh Lê gặp anh Thành để báo tin đã xin được việc làm cho anh Thành nhưng anh Thành lại không nói đến chuyện đó.

+ Anh Thành thường không trả lời vào câu hỏi của anh Lê, rõ nhất là hai lần đối thoại :

Anh Lê hỏi : *Vậy anh vào Sài Gòn này làm gì ?*

Anh Thành đáp : *Anh học trường Sa-xơ-lu Lô-ba... thì... ở... anh là người nước nào ?*

Anh Lê nói : *Nhưng tôi chưa hiểu vì sao anh thay đổi ý kiến, không định xin việc làm ở Sài Gòn này nữa.*

Anh Thành trả lời : *... vì đèn dầu ta không sáng bằng đèn hoa kì...*

Giải thích : Sở dĩ câu chuyện giữa hai người nhiều lúc không ăn nhập với nhau vì mỗi người theo đuổi một ý nghĩ khác nhau. Anh Lê chỉ nghĩ đến công ăn việc làm của bạn, đến cuộc sống hàng ngày. Anh Thành nghĩ đến việc cứu nước cứu dân.)

c) Đọc diễn cảm

– GV mời 3 HS đọc đoạn kịch theo cách phân vai : anh Thành, anh Lê, người dẫn chuyện (người dẫn chuyện đọc lời giới thiệu nhân vật, cảnh trí). GV hướng dẫn các em đọc thể hiện đúng lời các nhân vật (theo gợi ý ở mục 2a).

– GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm 1 – 2 đoạn kịch tiêu biểu theo cách phân vai. Có thể đọc : từ đầu đến "anh có khi nào nghĩ đến đồng bào không ?" Nhắc HS : đọc thể hiện đúng tâm trạng từng nhân vật. VD : Lời gọi : *Anh Thành !* (đọc nhấn

ông đã có một câu nói khẳng khái, lưu danh muôn thuở : "Bao giờ người Tây nhỏ hết cỏ nước Nam thì mới hết người Nam đánh Tây.")

– HS đọc thầm lại đoạn văn. GV nhắc các em chú ý những tên riêng cần viết hoa (*Nguyễn Trung Trực, Vàm Cỏ, Tân An, Long An, Tây Nam Bộ, Nam Kỳ, Tây*), những từ ngữ dễ viết sai chính tả (*chài lưới, nổi dậy, khẳng khái,...*).

– HS gấp SGK. GV đọc từng câu hoặc từng bộ phận ngắn trong câu cho HS viết. Mỗi câu đọc 2 lượt.

– GV đọc lại bài chính tả cho HS rà soát lỗi.

– GV chấm chữa từ 7 đến 10 bài. Trong khi đó, từng cặp HS đối vở soát lỗi cho nhau. HS có thể đối chiếu SGK tự sửa lại những chữ viết sai bên lề trang vở.

– GV nhận xét chung.

3. Hướng dẫn HS làm bài tập chính tả

Bài tập 2

– GV nêu yêu cầu của BT2, nhắc HS ghi nhớ :

+ ô 1 là chữ **r, d** hoặc **gi**

+ ô 2 là chữ **o** hoặc **ô**.

– Cả lớp đọc thầm nội dung bài tập, tự làm bài hoặc trao đổi theo cặp.

– GV dán 4 – 5 tờ giấy to lên bảng lớp, chia lớp thành 4 – 5 nhóm, phát bút dạ mời các nhóm thi tiếp sức. HS điền chữ cái cuối cùng sẽ thay mặt nhóm đọc lại toàn bộ bài thơ đã điền chữ hoàn chỉnh.

– Cả lớp và GV nhận xét kết quả làm bài của mỗi nhóm. Mỗi chữ cái điền đúng được 1 điểm. Nhóm nào điền xong trước và được nhiều điểm, nhóm ấy thắng cuộc.

– Cả lớp sửa lại bài theo lời giải đúng :

Mầm cây tình **giác**, vườn đầy tiếng chim

Hạt mưa mài miết **trốn** tìm

Cây đào trước cửa lim **dim** mắt cười

Quất **gom** từng hạt nắng **roi**

...

Tháng **giêng** đến tự bao giờ ?

Đất trời viết tiếp bài thơ **ngọt** ngào.

Bài tập (3)

– GV chọn cho HS lớp mình làm BT3a hoặc 3b tùy theo lỗi chính tả mà HS thường mắc. (GV cũng có thể dựa vào mẫu bài tập trong SGK để soạn bài tập chính tả cho phù hợp với HS lớp mình.)